狐狸和荆棘

狐狸蹿上篱笆，滑了一下，快要跌下来的时候，他抓住荆棘求救，不料刺破了脚，直流血，痛得要命。

他对荆棘说：“哎呀，我逃到你这里，是要你救我一把。”荆棘说：“朋友，你抓住我求救是个错误，我是习惯于见东西就抓的。

这故事是说，谁向生来作恶的人求救，谁就是傻瓜。

Từ vựng:

荆棘[jīngjí] bụi gai; bụi cây có gai。

蹿 [cuān] nhảy lên; nhảy tót lên。

篱笆 [lí•ba] hàng rào; rào giậu (dựng bằng tre, cành cây)

抓[zhuā]

1. cầm; nắm。

2. cào; gãi。

生来 [shēnglái] từ nhỏ; từ bé; sinh ra đã như vậy。

傻瓜[shǎguā] đồ ngốc; thằng ngốc; thằng dốt

LIVEWORKSHEETS